

- Nguyên vật liệu để chế tạo máy móc thiết bị tại Việt Nam.

- Nguyên vật liệu dùng để sản xuất thửa.

### C- THỜI HẠN ÁP DỤNG

1- Đối với những dự án được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trước ngày 01/02/1998 (ngày có hiệu lực của Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15/01/1998 của Chính phủ) thì việc nhập khẩu miễn thuế cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại kể từ ngày 01 tháng 02 năm 1998, cụ thể như sau:

- Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa đã nhập khẩu vào Việt Nam kể từ ngày 01 tháng 02 năm 1998.

- Chịu thuế nhập khẩu đối với hàng hóa đã nhập khẩu vào Việt Nam trước ngày 01 tháng 02 năm 1998.

2- Đối với những dự án được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư kể từ ngày 01 tháng 02 năm 1998:

- Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam kể từ ngày cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư.

- Chịu thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam trước ngày cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư.

Ngày hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam là ngày ghi trên tờ khai hải quan.

### D- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1- Bộ Thương mại đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan trung ương của các đoàn thể thông báo nội dung Thông tư này cho các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của mình biết và thực hiện, đồng thời phản ánh cho Bộ Thương mại những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

2- Các doanh nghiệp có dự án đầu tư có trách

nhiệm thi hành những quy định tại Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vướng mắc cần phản ánh kịp thời cho Bộ Thương mại để có những sửa đổi, bổ sung phù hợp.

3- Cán bộ, công chức của Bộ Thương mại có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định của Thông tư này. Trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

4- Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**THÔNG TƯ số 05/1998/TT-NHNN**  
ngày 09/06/1998 hướng dẫn xử lý  
nợ và cho vay ưu đãi khắc phục  
hậu quả nặng hạn những tháng  
đầu năm 1998 theo Quyết định  
số 90/1998/QĐ-TTg ngày 08/05/1998  
của Thủ tướng Chính phủ.

Để triển khai thực hiện tốt Quyết định số 90/1998/QĐ-TTg ngày 08/05/1998 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp khắc phục hậu quả nặng hạn, thiên tai những tháng đầu năm 1998, Thống đốc Ngân hàng nhà nước hướng dẫn việc xử lý nợ vay bị thiệt hại và cho vay vốn ưu đãi tại các tỉnh bị hạn nặng: Đắc Lắc, Lâm Đồng, Đồng Nai, Long An, Kiên Giang, Bình Phước, Cà Mau, Bạc Liêu theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 90/1998/QĐ-TTg ngày 08/05/1998 như sau:

#### I. XỬ LÝ NỢ VAY BỊ THIẾT HẠI DO HẠN HẠN

##### 1. Gia hạn nợ:

Những hộ nông dân có nợ vay bị thiệt hại nặng

do hạn hán, nếu không trả được nợ đúng hạn thì các tổ chức tín dụng xem xét cho gia hạn nợ khi có đề nghị của hộ vay, theo quy định về gia hạn nợ cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn hiện hành của Thống đốc Ngân hàng nhà nước.

## 2. Khoanh nợ:

Những hộ nông dân có các đối tượng vay là cây trồng bị chết từ 80% trở lên, không có khả năng khắc phục, Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển làm thủ tục, hồ sơ đề nghị khoanh nợ gồm:

- Bản sao kê nợ đề nghị khoanh.
- Bản sao kế ước nợ đề nghị khoanh.

- Biên bản xác nhận tài sản bị thiệt hại do hạn hán của cơ quan chức năng có liên quan như: Ủy ban nhân dân địa phương (huyện, xã hoặc phường), Phòng nông nghiệp, Chi nhánh ngân hàng thương mại...

Khi xác định thiệt hại phải nêu rõ ràng, cụ thể về mặt hiện vật và giá trị tài sản nói chung và thiệt hại đối với vốn vay ngân hàng nói riêng.

- Văn bản xác nhận và đề nghị khoanh nợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chi nhánh ngân hàng nhà nước địa phương kiểm tra hồ sơ và xác nhận bản tổng hợp về nợ khoanh.

Hồ sơ khoanh nợ các Ngân hàng thương mại tổng hợp theo hệ thống của mình và gửi về Ngân hàng nhà nước (Vụ tín dụng) chậm nhất ngày 30 tháng 08 năm 1998 để tổng hợp trình Chính phủ xử lý.

Thủ tục về lập hồ sơ đề nghị khoanh nợ trên cũng được áp dụng đối với nợ vay ngân hàng bị thiệt hại do thiên tai đối với tôm nuôi nếu hướng dẫn lập thủ tục khoanh nợ tại Công văn số 397/CV-NHNN14 ngày 09/05/1998 chưa rõ hoặc gặp khó khăn.

## II. CHO VAY VỐN ƯU ĐÃI

1. Giao cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn cho vay vốn ưu đãi khắc phục

thiệt hại do hạn hán gây ra đối với các tỉnh bị thiệt hại nặng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 90/1998/QĐ-TTg ngày 08/05/1998.

## 2. Nguồn vốn cho vay:

Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng 140 tỷ đồng trong nguồn vốn 2000 tỷ đồng cho vay khắc phục hậu quả bão số 5 để cho vay khắc phục thiệt hại do hạn hán. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước cho vay 50% thời hạn 5 năm, lãi suất như vay vốn khắc phục hậu quả bão số 5 và tự huy động 50% để thực hiện cho vay theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

## 3. Đối tượng cho vay:

Vốn ưu đãi dùng cho vay đối với những hộ nông dân dùng để chi phí trồng lại các loại cây ngắn ngày và dài ngày: cà phê, điều, hồ tiêu, mía bị chết từ 80% diện tích trở lên do hạn hán gây nên theo danh sách duyệt vay của Ủy ban nhân dân các địa phương: Đắc Lắc, Lâm Đồng, Đồng Nai, Long An, Kiên Giang, Bình Phước, Cà Mau, Bạc Liêu.

## 4. Lãi suất cho vay:

- Cho vay ngắn hạn: 0,5% tháng.
- Cho vay trung hạn: 0,6% tháng.

Lãi suất nợ quá hạn theo quy định chung của Thống đốc Ngân hàng nhà nước từng thời kỳ.

## 5. Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay ưu đãi tùy theo chu kỳ cây trồng để xác định, cụ thể:

- Cho vay ngắn hạn đối với các loại cây có chu kỳ dưới một năm.
- Cho vay trung hạn đối với các loại cây có chu kỳ từ một năm trở lên nhưng tối đa không quá 5 năm.

## 6. Thủ tục cho vay:

Căn cứ vào kết quả điều tra thiệt hại, Ủy ban nhân dân tỉnh lập và duyệt danh sách các hộ có cây trồng bị chết từ 80% trở lên được vay vốn ưu đãi như đối với cho vay vốn khắc phục cơn bão số 5 quy định tại Điều 6 Quyết định số 985/TTg ngày

20/11/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn căn cứ vào danh sách được duyệt để hướng dẫn hộ nông dân làm thủ tục vay vốn nhanh chóng, thuận lợi. Người vay vốn chỉ cần làm đơn xin vay có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường và trực tiếp ký nhận nợ trên khế ước, ký và nhận tiền vay, chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi. Ở những địa phương có địa bàn khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã lập và duyệt danh sách các hộ được vay ưu đãi.

Tổng Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định mức cho vay tối đa của mỗi hộ nông dân, không cần áp dụng các biện pháp thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh, mà căn cứ vào khả năng trả nợ của hộ vay vốn trên cơ sở cam kết trả nợ và danh mục tài sản làm đảm bảo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường sở tại như Chỉ thị số 9/CT-NH1 ngày 27/08/1997 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước. Trường hợp cần thiết có thể lấy giá trị quyền sử dụng đất hoặc giá trị tài sản khác của hộ vay vốn để làm bảo đảm nợ vay.

#### **7. Thu nợ, thu lãi và gia hạn nợ:**

Việc thực hiện thu nợ, thu lãi, gia hạn nợ thực hiện theo quy định của chế độ tín dụng hiện hành.

**8.** Loại cho vay khắc phục hạn hán được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức hạch toán theo dõi riêng.

### **III. THÔNG BÁO TẠM THỜI CHỈ TIÊU VỐN CHO VAY ƯU ĐÃI KHẮC PHỤC HẬU QUẢ NẮNG HẠN NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 1998**

**1.** Trong khi chờ Ủy ban nhân dân các tỉnh báo cáo thiệt hại theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 90/1998/QĐ-TTg ngày 08/05/1998 của Thủ tướng Chính phủ để làm căn cứ phân chỉ tiêu vốn cho vay ưu đãi, Ngân hàng nhà nước tạm thời phân chỉ tiêu vốn cho vay đợt 1 (theo phụ biểu 01-hh kèm Thông tư này) để kịp thời cho vay khắc phục hậu quả bị thiệt hại. Sau khi có báo cáo điều tra thiệt hại của Ủy ban nhân dân

các tỉnh, Ngân hàng nhà nước Trung ương sẽ tổng hợp và điều chỉnh chỉ tiêu giữa các địa phương tùy theo mức độ thiệt hại và phạm vi vốn được Thủ tướng Chính phủ quy định để thông báo chỉ tiêu chính thức vốn cho vay ưu đãi.

**2.** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn được rút ngay vốn vay Ngân hàng nhà nước 50 tỷ đồng đợt 1 (theo tỷ lệ 1/1) và tổ chức huy động số vốn còn lại để cho vay kịp thời.

**3.** Vụ nghiên cứu kinh tế tổng hợp báo cáo thiệt hại của Ủy ban nhân dân các tỉnh để Thống đốc phân bổ chỉ tiêu vốn cho vay ưu đãi do Thủ tướng quy định.

**4.** Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắc Lắc, Lâm Đồng, Đồng Nai, Long An, Kiên Giang, Bình Phước, Cà Mau, Bạc Liêu báo cáo kết quả điều tra thiệt hại của hộ nông dân có diện tích cây trồng bị thiệt hại từ 80% trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 90/1998/QĐ-TTg ngày 08/05/1998 của Thủ tướng Chính phủ về Ngân hàng nhà nước Trung ương (Vụ Nghiên cứu kinh tế) chậm nhất ngày 10 tháng 07 năm 1998 để tổng hợp phân bổ chỉ tiêu cho vay vốn ưu đãi chính thức.

### **IV. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

**1.** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm cho vay ưu đãi đúng mục đích, đối tượng quy định, báo cáo tiến độ thực hiện theo định kỳ vào các ngày 10, 20 và 30 hàng tháng với Thống đốc Ngân hàng nhà nước (qua Vụ Tín dụng).

**2.** Vụ Tín dụng theo dõi tiến độ cho vay và báo cáo Thống đốc theo tuần, kỳ thực hiện 10 ngày một lần; tổng hợp đề nghị khoanh nợ của các địa phương để Thống đốc Ngân hàng nhà nước trình Chính phủ xử lý.

**3.** Thanh tra Ngân hàng nhà nước có trách nhiệm kiểm tra việc cho vay đúng đối tượng và chế độ theo quy định.

**4.** Giám đốc các Chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh có trách nhiệm đôn đốc Chi nhánh ngân

hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn cho vay vốn có hiệu quả, sử dụng vốn vay Ngân hàng nhà nước đúng mục đích, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện tốt việc cho vay vốn khắc phục hậu quả nặng hạn theo chủ trương của Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký./.

KT. Thống đốc Ngân hàng nhà nước  
Phó Thống đốc

DƯƠNG THU HƯƠNG

Phụ biểu 01-hh

**THÔNG BÁO CHỈ TIÊU ĐỢT I NGUỒN VỐN  
CHO VAY ƯU ĐÃI KHẮC PHỤC HẠN HÁN THIÊN TẠI**

(kèm theo Thông tư số 05/1998/TT-NHNN1 ngày 09/06/1998  
của Ngân hàng nhà nước).

Đơn vị: Tỷ đồng

THỨ TỰ	TỈNH	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
A	B	C	D
1	Đắc Lắc	30,00	
2	Bình Phước	25,00	
3	Lâm Đồng	15,00	
4	Đồng Nai	10,00	
5	Long An	5,00	
6	Kiên Giang	5,00	
7	Cà Mau	5,00	
8	Bạc Liêu	5,00	
	<b>Cộng</b>	<b>100,00</b>	

GHI CHÚ: - Số vốn 100 tỷ đồng gồm: Ngân hàng nhà nước cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn vay 50,00 tỷ đồng và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tự huy động 50,00 tỷ đồng.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng